

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết "Quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô" (theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội) tại kỳ họp chuyên đề tháng 12/2025 (kỳ họp thứ 29) Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Đại hội XIII của Đảng và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xác định nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội mang tính chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cả nước; yêu cầu Thủ đô đi đầu trong đổi mới, sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững. Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhấn mạnh việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách vượt trội nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo bước đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị và kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2025-2030) xác định 3 đột phá phát triển; và đề ra nhiệm vụ, giải pháp trong đó xác định "Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô" là giải pháp quan trọng.

Tại văn bản số 19076-CV/VPTW ngày 21/11/2025 của Văn phòng Trung ương, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương: "Trong thời gian tổng kết, đánh giá Nghị quyết số 15-NQ/TW và rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô, các cơ chế, chính sách, giao Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan xây dựng, trình kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai dự án lớn tại địa bàn Thủ đô..."

b) Cơ sở pháp lý

Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 258/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô, trong đó tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết của Quốc hội quy định: *"trên địa bàn Thành phố chỉ lập một Quy hoạch tổng thể Thủ đô trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng và tích hợp, lồng ghép các nội dung của Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô"*, đồng thời khoản 5 quy định *"Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô quy định tại các khoản 1, khoản 3 và khoản 7 Điều này"*.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị quyết của Quốc hội là yêu cầu bắt buộc nhằm cụ thể hóa các quy định của Quốc hội, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; cấp thiết cụ thể hóa chủ trương của Đảng, thể chế hóa các định hướng lớn của Trung ương về phát triển Thủ đô, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội đã đề ra, tạo hành lang pháp lý đầy đủ để triển khai các cơ chế đặc thù mà Quốc hội đã cho phép.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn 2026 - 2030, Thủ đô Hà Nội đặt mục tiêu đạt mức tăng trưởng kinh tế - xã hội ở ngưỡng hai con số, hình thành hệ thống động lực phát triển mới, nâng cao vị thế Thủ đô là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, Hà Nội cần triển khai đồng bộ nhiều nhóm nhiệm vụ, trong đó quy hoạch luôn được yêu cầu phải đi trước một bước. Tuy nhiên, hiện nay, Hà Nội đang phải thực hiện song song hai quy hoạch gồm: Quy hoạch Thủ đô (theo Luật Quy hoạch) và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô (theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn); hai quy hoạch này có phạm vi, nội dung, mức độ chi tiết cơ bản trùng lặp, và thực hiện theo 02 quy trình riêng biệt, gây khó khăn trong quá trình lập, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch.

Quy hoạch tổng thể Thủ đô được phê duyệt thay thế Quy hoạch Thủ đô, Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô và là căn cứ quan trọng để triển khai các cơ chế, chính sách khác về quy hoạch, kiến trúc được quy định tại Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố là hết sức cần thiết và cấp bách, đảm bảo Thành phố có thể kịp thời triển khai lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án lớn, tạo động lực thúc đẩy phát triển Thủ đô.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Triển khai hiệu quả quy định tại khoản 5 Điều 6 của Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; tạo hành lang pháp lý để triển khai nghiên cứu tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm (thay thế Quy hoạch Thủ đô, Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô), nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quy hoạch của Thủ đô; đảm bảo cơ sở pháp lý chặt chẽ, thống nhất đồng bộ với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực,

quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan; tạo dư địa phát triển các dự án đầu tư lớn, đẩy nhanh tiến độ và động lực thúc đẩy phát triển Thủ đô trong giai đoạn 2026 - 2030, đặt mục tiêu đạt mức tăng trưởng kinh tế - xã hội ở ngưỡng hai con số, hình thành hệ thống động lực phát triển mới, nâng cao vị thế Thủ đô trên trường quốc tế.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng phát triển đô thị và nông thôn.

Đồng bộ các quy định pháp luật hiện hành, xây dựng quy định định mức chi phí, đơn giá, trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô đảm bảo quy trình chặt chẽ, đảm bảo tính công khai minh bạch nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng phát triển đô thị và nông thôn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Chủ trương xây dựng Nghị quyết nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn được Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 413/HĐND-BĐT ngày 11/12/2025.

- Tổ chức lấy ý kiến góp ý: Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã đăng tại dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Sở và có Văn bản số 6330/QHKT-TH ngày 09/10/2025 đề nghị các cơ quan, đơn vị (các bộ, sở, ban, ngành) tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp nhận được, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

- Thực hiện việc thẩm định: Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và có Báo cáo Thẩm định số 397/BC-STP ngày 11/12/2025. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình UBND Thành phố tại Tờ trình số 6403/TTr-QHKT ngày 11/12/2025 đề nghị trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết.

- Thực hiện báo cáo Thành ủy: Đảng ủy UBND Thành phố đã thống nhất chủ trương nội dung dự thảo Nghị quyết (Nghị quyết số 33-NQ/ĐU ngày 12/12/2025) và có Tờ trình trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét theo Quy chế làm việc.

- Thực hiện báo cáo UBND Thành phố: Ngày 12/12/2025, UBND Thành phố đã họp phiên họp tháng 12/2025 thống nhất chủ trương trình HĐND Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết (Thông báo số 1558/TB-UBND ngày 12/12/2025).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô được quy định tại các khoản 1, khoản 3 và khoản 7 Điều 6 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô.

b) Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh, công bố, thực hiện Quy hoạch tổng thể Thủ đô và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố dự kiến gồm 07 chương với 28 Điều.

- Chương I: Những quy định chung, gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3);
- Chương II: Nội dung Quy hoạch tổng thể Thủ đô, gồm 05 điều (từ Điều 4 đến Điều 8);
- Chương III: Định mức chi phí, đơn giá Quy hoạch tổng thể Thủ đô, gồm 07 điều (từ Điều 9 đến Điều 15);
- Chương IV: Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô, gồm 04 điều (từ Điều 16 đến Điều 19);
- Chương V: Trình tự, thủ tục điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô, gồm 03 điều (từ Điều 20 đến Điều 22);
- Chương VI: Nội dung, thành phần hồ sơ Quy hoạch tổng thể Thủ đô và hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô, gồm 04 điều (từ Điều 23 đến Điều 26);
- Chương VII: Tổ chức thực hiện, gồm 02 điều (từ Điều 27 đến Điều 28).

3. Nội dung cơ bản

3.1. Quy định chung (Chương I):

- Phạm vi đối tượng áp dụng của Nghị quyết;
- Quy định về việc cập nhật các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thành phố (theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025): Khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô và các quy hoạch khác, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cập nhật các dự án đầu tư công, dự án đầu tư PPP, dự án đầu tư kinh doanh cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

3.2. Một số nội dung về Quy hoạch tổng thể Thủ đô (Chương II):

3.2.2. Nội dung của Quy hoạch tổng thể Thủ đô

- Trên địa bàn Thành phố chỉ lập một Quy hoạch tổng thể Thủ đô trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và tích hợp, lồng ghép các nội dung của Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô.
 - Quy hoạch tổng thể Thủ đô được phê duyệt thay thế Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô. Quy hoạch tổng thể Thủ đô có giá trị pháp lý như quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và quy hoạch chung thành phố theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.
 - Các nội dung chủ yếu của nhiệm vụ quy hoạch và Quy hoạch tổng thể Thủ đô
- #### **3.2.2. Lấy ý kiến về nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô:**
- Cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thủ đô phải tổ chức lấy ý kiến về nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch.

- Đối tượng lấy ý kiến gồm: các sở ngành của Thành phố (đối với nhiệm vụ quy hoạch); UBND các tỉnh giáp ranh, các sở ngành, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư (đối với đồ án quy hoạch).

- Ý kiến của sở ngành, tổ chức và chuyên gia được lấy bằng văn bản, thời hạn phản hồi là 5 ngày đối với nhiệm vụ và 10 ngày đối với đồ án.

- Ý kiến cộng đồng dân cư được lấy bằng các hình thức công khai theo pháp luật về dân chủ ở cơ sở, với thời gian tối thiểu 20 ngày.

- Cơ quan lập quy hoạch phải tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ; đồng thời công khai báo cáo giải trình trên trang thông tin điện tử để bảo đảm minh bạch.

3.2.3. Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Chủ tịch UBND Thành phố làm Chủ tịch Hội đồng.

- Thành phần Hội đồng thẩm định gồm đại diện các bộ, sở ngành, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các chuyên gia theo ngành, lĩnh vực và chuyên gia phản biện.

- Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch tổng thể Thủ đô.

3.2.4. Công bố và xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

Sau khi được phê duyệt, UBND Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo công bố công khai nội dung Quy hoạch tổng thể Thủ đô (chậm nhất 15 ngày) và ban hành Kế hoạch thực hiện.

3.3. Định mức chi phí, đơn giá Quy hoạch tổng thể Thủ đô (Chương III):

Chương này quy định các nội dung về: Nguyên tắc xác định chi phí; Định mức chi phí; Phương pháp xác định chi phí; Xác định chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô; Xác định chi phí rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô; Các chi phí khác liên quan đến Quy hoạch tổng thể Thủ đô; Thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí quy hoạch

3.4. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô (Chương IV):

3.4.1. Một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

- Kinh phí cho hoạt động Quy hoạch tổng thể Thủ đô bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Quy trình lập Quy hoạch tổng thể Thủ đô gồm 6 bước trong đó nhiệm vụ quy hoạch và Quy hoạch tổng thể Thủ đô được lập, lấy ý kiến và thẩm định song song, nhưng nhiệm vụ phải được phê duyệt trước để làm căn cứ hoàn thiện và trình phê duyệt đồ án quy hoạch.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch là Ban Quản lý đồ án quy hoạch kiến trúc hoặc đơn vị được UBND Thành phố giao.

- Đơn vị tư vấn là liên danh Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, có thể phối hợp thêm tư vấn trong/ngoài nước.

- Hội đồng thẩm định do UBND Thành phố thành lập là cơ quan thẩm định. UBND Thành phố là cơ quan phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

3.4.2. Lập nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

- Cơ quan tổ chức lập và đơn vị tư vấn phải thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch theo đúng nội dung, hồ sơ được quy định tại Nghị quyết.

- Cơ quan lập nhiệm vụ có trách nhiệm lấy ý kiến, đồng thời tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ trước khi trình thẩm định.

- Thời gian lập Nhiệm vụ quy hoạch và Quy hoạch tổng thể Thủ đô từ 2 – 3 tháng.

3.4.3. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

Dự thảo Nghị quyết đề xuất đơn giản hóa quy trình thẩm định: Cơ quan lập quy hoạch gửi hồ sơ đến Sở Quy hoạch - Kiến trúc để kiểm tra thành phần hồ sơ, tổ chức họp Hội đồng thẩm định và tổng hợp, ban hành kết luận thẩm định để đơn vị lập quy hoạch tiếp thu, hoàn thiện.

- Thời hạn thẩm định là tối đa 10 ngày đối với nhiệm vụ và 20 ngày đối với đồ án kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

- Việc thẩm định không thay thế trách nhiệm của cơ quan lập và đơn vị tư vấn đối với phần việc do mình thực hiện.

3.4.4. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

- Sau khi tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định, cơ quan lập quy hoạch gửi lại Sở Quy hoạch - Kiến trúc để kiểm tra và trình UBND Thành phố phê duyệt nếu đủ điều kiện.

- UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô sau khi lấy ý kiến các bộ, ngành và được HĐND Thành phố thông qua.

- Thời hạn phê duyệt tối đa 10 ngày kể từ khi UBND Thành phố nhận đủ hồ sơ.

3.5. Trình tự, thủ tục điều chỉnh Quy hoạch (Chương V):

3.5.1. Khi Quy hoạch tổng thể Thủ đô chưa được phê duyệt, Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô được thực hiện điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 54a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024 (theo quy định tại khoản 7 Điều 6 Nghị quyết đặc thù của Quốc hội).

3.5.2. Rà soát Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

- Quy hoạch tổng thể Thủ đô phải được rà soát định kỳ 5 năm hoặc khi xuất hiện yêu cầu điều chỉnh theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả và báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo.

3.5.3. Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

- Việc điều chỉnh tổng thể Quy hoạch tổng thể Thủ đô được thực hiện khi xuất hiện các căn cứ như: thay đổi mục tiêu chiến lược phát triển; điều chỉnh quy hoạch cấp trên; thay đổi địa giới hành chính; tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh; biến động lớn về kinh tế - xã hội; tiến bộ khoa học - công nghệ; hoặc yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

- Điều chỉnh cục bộ được thực hiện khi có căn cứ làm thay đổi một phần nội dung quy hoạch.

- Điều chỉnh tổng thể và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thủ đô thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 54a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024.

3.5.4. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

- Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thủ đô thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 54a Luật Quy hoạch.

3.6. Nội dung, thành phần hồ sơ Quy hoạch tổng thể Thủ đô và hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô (Chương VI):

3.6.1. Một số quy định chung về thành phần hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô:

- Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô phải gồm hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử (trong đó có cơ sở dữ liệu địa lý GIS).

- Thành phần của các trường hợp: hồ sơ lấy ý kiến; hồ sơ trình thẩm định; hồ sơ trình phê duyệt

3.6.2. Quy định cụ thể cho hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch và Quy hoạch tổng thể Thủ đô; hồ sơ điều chỉnh tổng thể và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

3.7. Về tổ chức thực hiện (Chương VII):

3.7.1. Tổ chức thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các Sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao thường xuyên rà soát quy trình, thủ tục, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, trường hợp phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3.7.2. Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

- Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Trường hợp nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách thuận lợi hơn quy định của Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của nghị quyết được ban hành sau.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/ BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

Việc ban hành Nghị quyết không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu về bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước, không tạo ra sự công kênh trong tổ chức, biên chế của Nhà nước.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến: UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện xây dựng nội dung tuyên truyền liên quan đến thi hành Nghị quyết đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát, theo dõi tình hình thi hành quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các sở: QHKT, TC, TP;
- Viện QH XD, Viện NC PT KT-XH;
- VPUB: CVP, PCVP V.T.Anh;
- Các phòng: TH, NC, ĐTTCC;
- Lưu: VT, ĐTLTA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn